TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồ Quốc Tuấn

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc " ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2020/QĐST-HN ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị G, sinh năm 1989 (*có mặt);*

HKTT: ấp 1, xã L P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: ấp 7 X, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Nhựt T, sinh năm 1984 *(vắng mặt);*

HKTT: ấp 1, xã L P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp 7 X, xã Đ H, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2020 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Trần Thị G trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị G và anh T chung sống vào năm 2011 và đăng ký kết hôn tại UBND xã L P, huyện G T, tỉnh B T. Trong quá trình chung sống không hợp nhau, anh T không lo làm ăn, cách thức sinh hoạt không phù hợp và thường hay cãi nhau, anh T đánh chị, có lần anh T dùng dao dọa giết chị, cho con chung uống thuốc độc, đòi tự xác và

ghen tuông vô cớ, từ đó chị và anh T ly thân từ ngày 15/6/2020 đến nay. Từ tháng 06/2020 đến nay anh T thường hay về địa phương.

- Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 23/7/2012, hiện nay đang sống chung với chị G.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không nợ ai.

Nay chị G yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T.

- Về con chung: Chị G yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 23/7/2012, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ: Không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Nhựt T vắng mặt, không có lời trình bày.***

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Trần Thị G giữ nguyên lời trình bày và và yêu cầu.

- Bị đơn anh Nguyễn Nhựt T vắng mặt, không có lời trình bày.

- *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T; Giao con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 23/7/2012, cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; tài sản và nợ chung không tranh chấp và không nợ ai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Nguyễn Nhựt T, nhưng anh Nguyễn Nhựt T đều vắng mặt không lý do, nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều

220 của Bộ luật tố tụng dân sự và tống đạt hợp lệ cho anh T nhưng anh T vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị G và anh Nguyễn Nhựt T chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ngày 03/6/2011 nên hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau, thường hay cãi nhau đến tháng 06/2020 chị G và anh T ly thân cho đến nay. Xét thấy, theo lời trình bày của chị G và biên bản xác minh ngày 14/8/2020 thì mâu thuẫn giữa chị G và anh T là do anh T không lo làm ăn, anh T thường hay ghen tuông vô cớ, thường hay cãi nhau. Tại phiên tòa, chị G cương quyết xin được ly hôn với anh T. Kiểm sát viên phát biểu về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G đối với anh T. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị G và anh T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn ngày càng xảy ra trầm trọng. Vì vậy, sau khi thảo luận, nghị bàn, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu của chị G, cho chị G được ly hôn với anh T.

[3] Về quan hệ con chung: Chị G xác định, chị và anh T có một người con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 23/7/2012, hiện nay chị G đang nuôi dưỡng, chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, tại biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2020 cháu Nguyễn Trần Bảo T có nguyện vong được sống chung với chị G. Kiểm sát viên đề nghị giao con chung cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy thu nhập hàng tháng của chị G là đủ điều kiện, chi phí để nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G và đề nghị của Kiểm sát viên, giao con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 23/7/2012 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị G không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị G xác định, không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị G.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Trần Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Nhựt T.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Trần Thị G được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Trần Bảo T, sinh ngày 23/7/2012.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Nhựt T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị G xác định không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0007910 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị G đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Trần Thị G, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Nhựt T. Báo cho chị G và anh T biết, chị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Lương Phú;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới